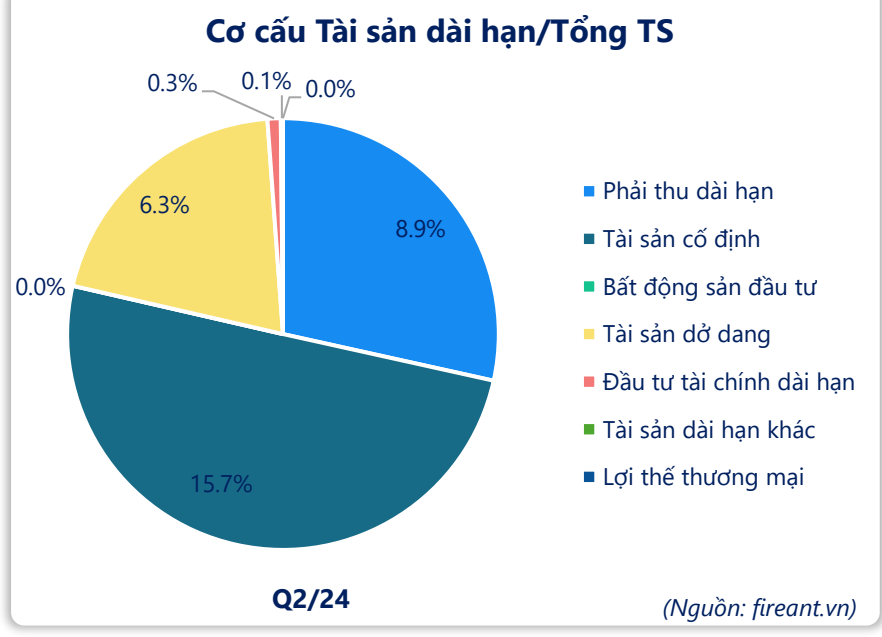
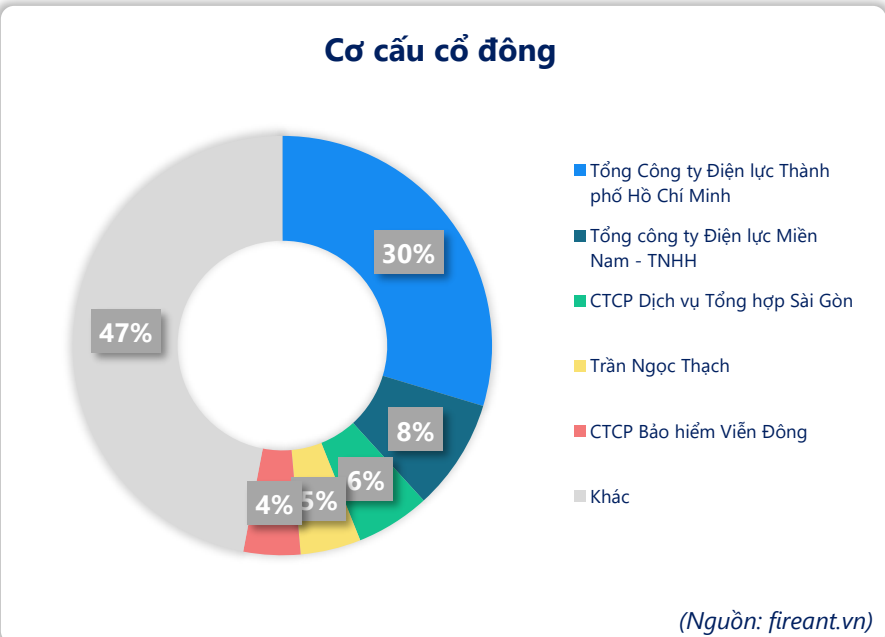
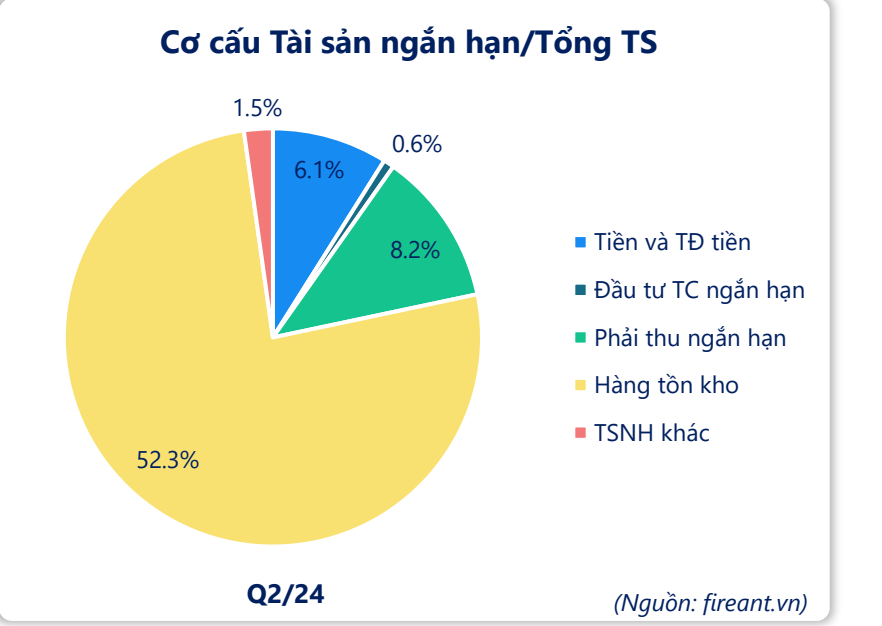
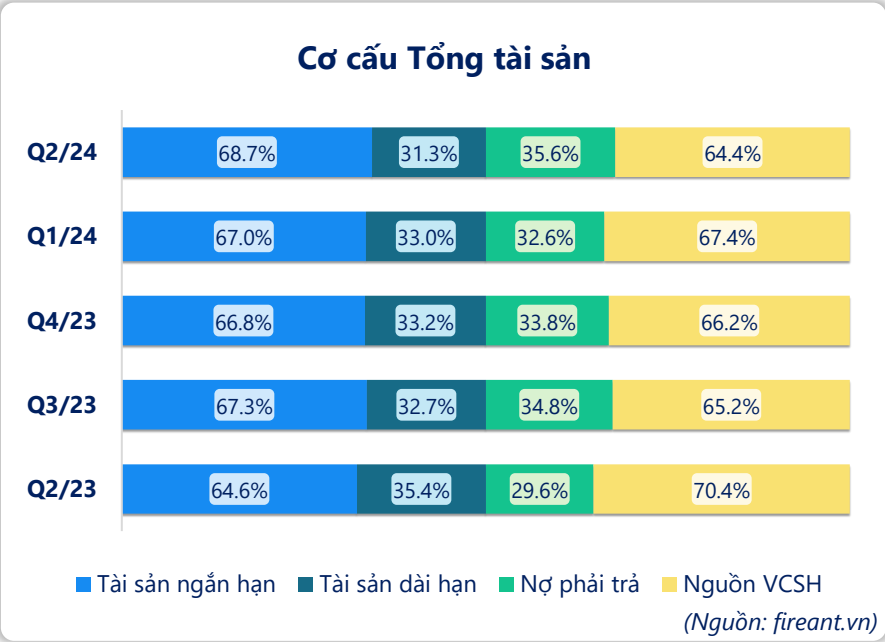
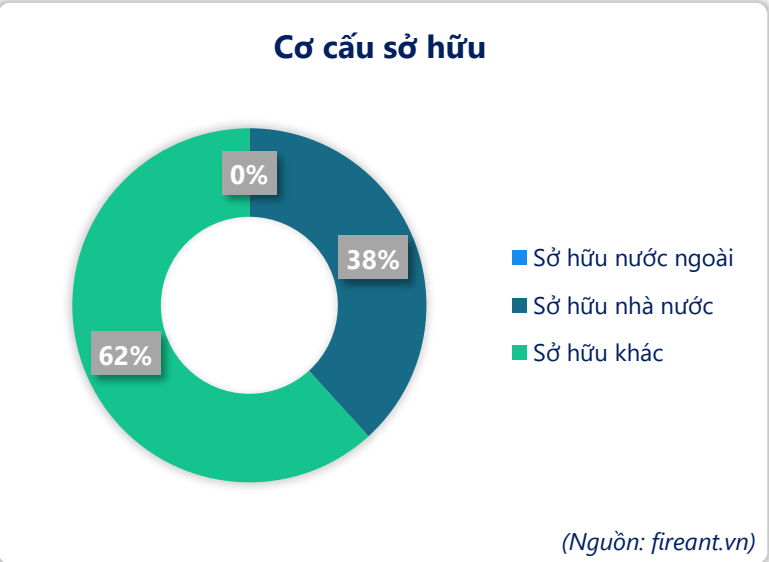
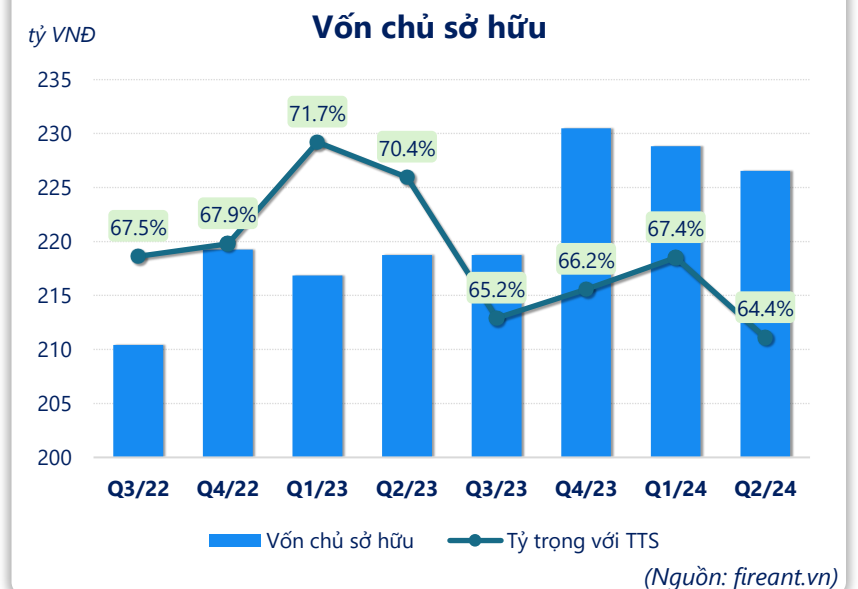
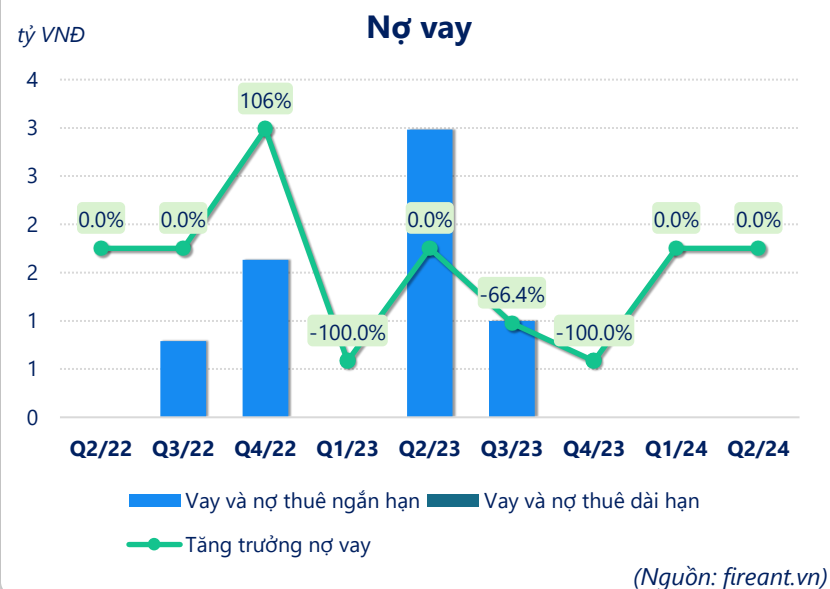
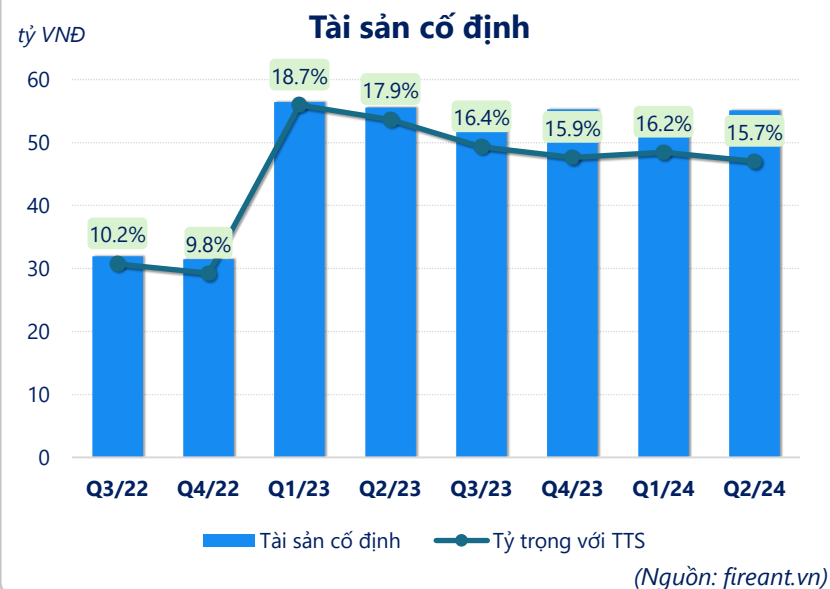
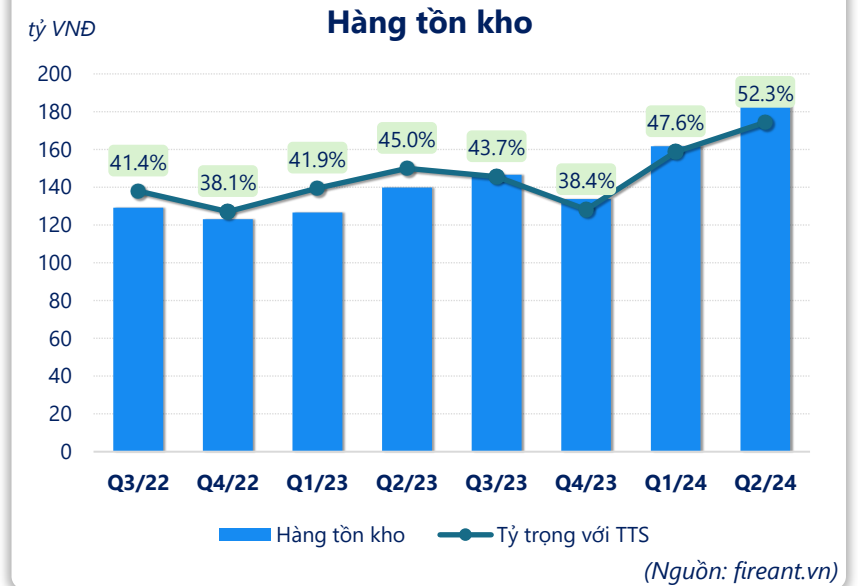
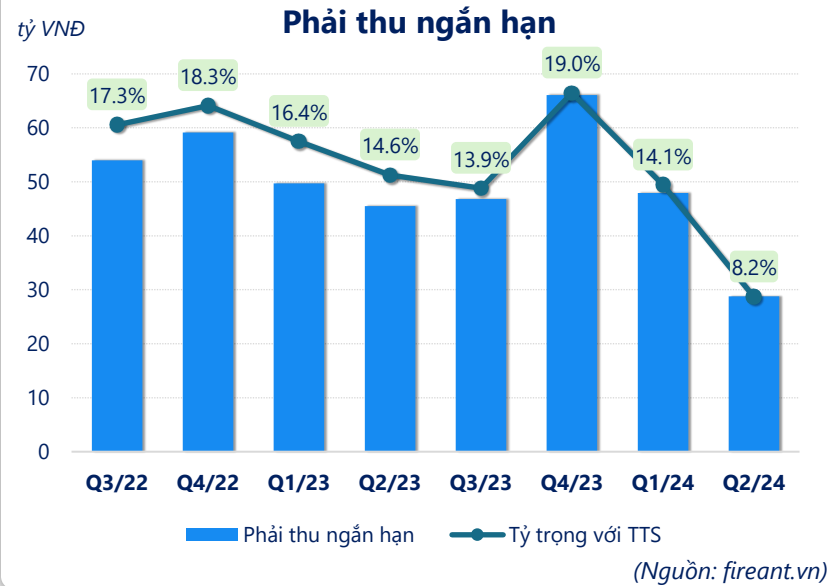
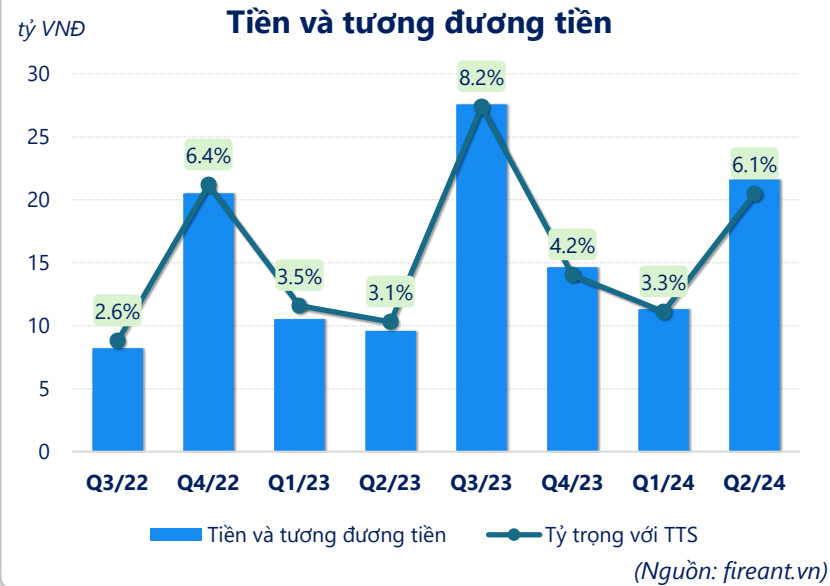
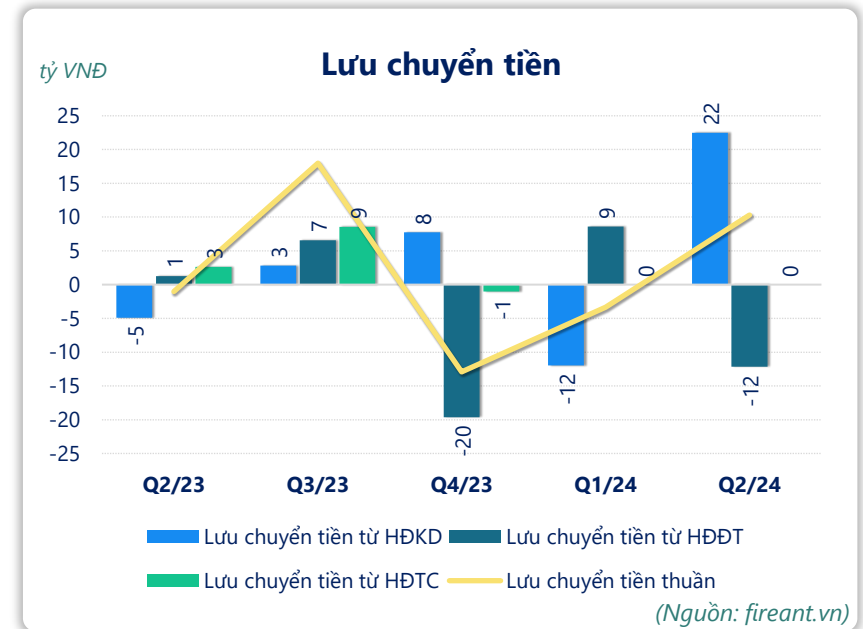
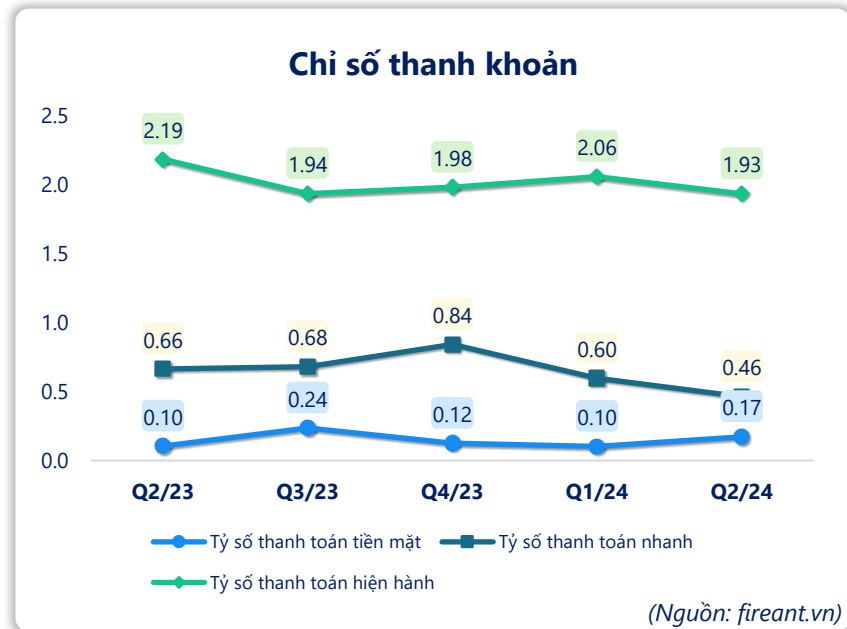
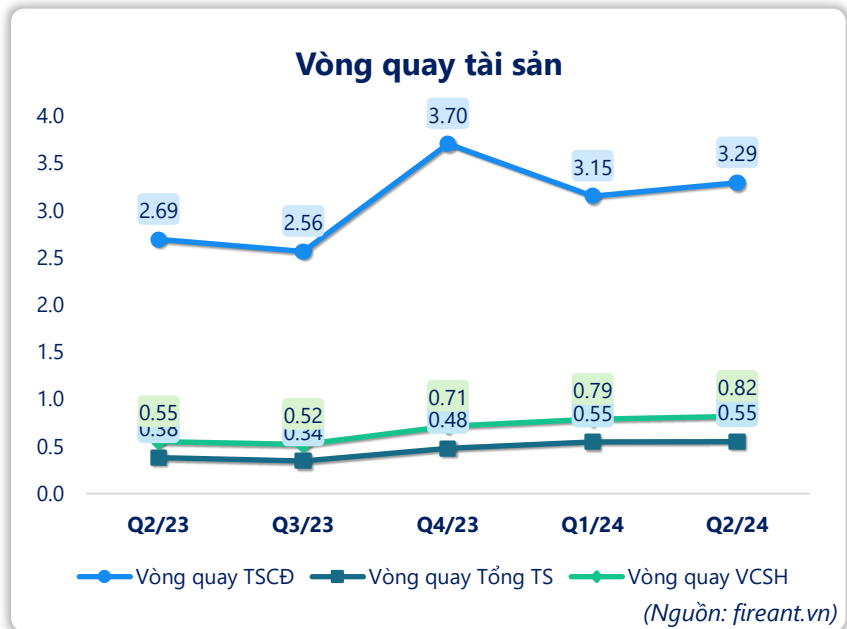
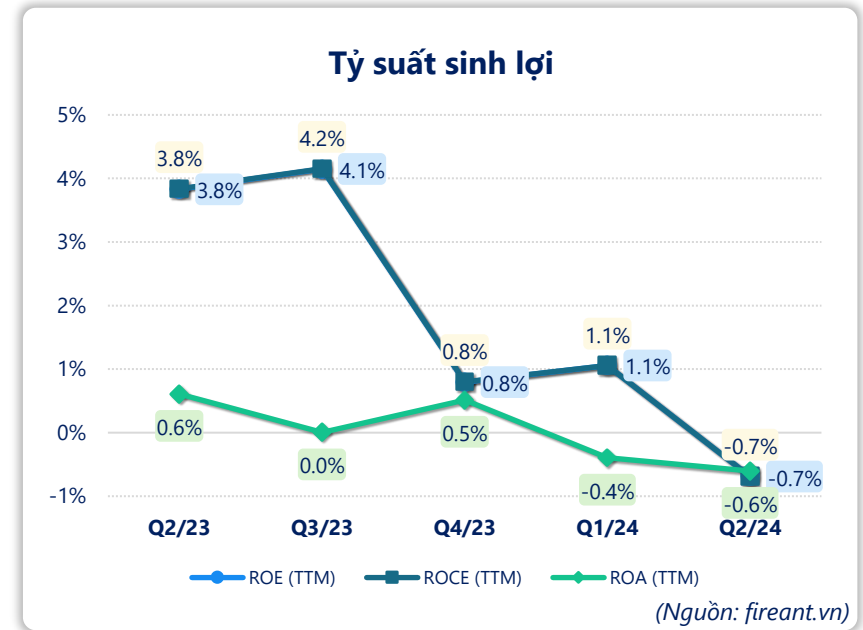
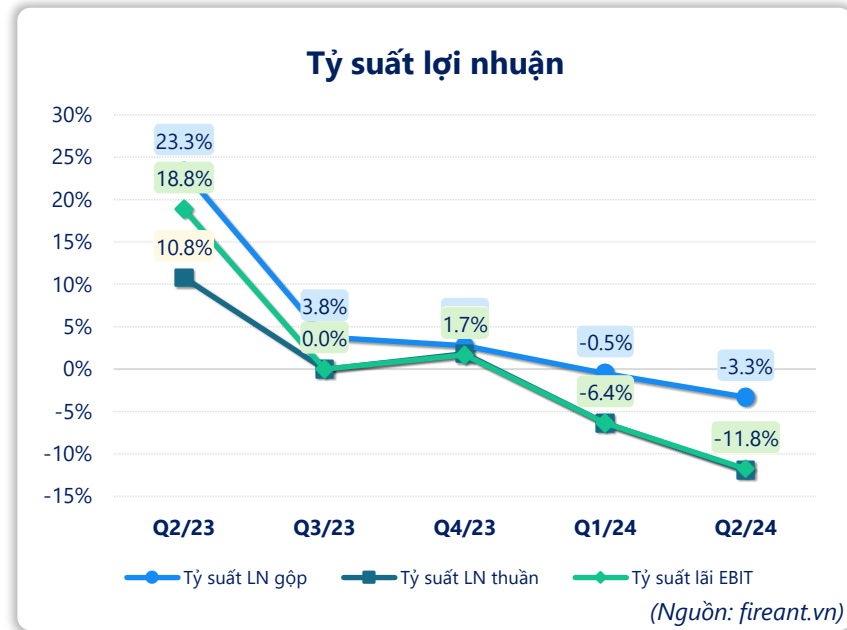
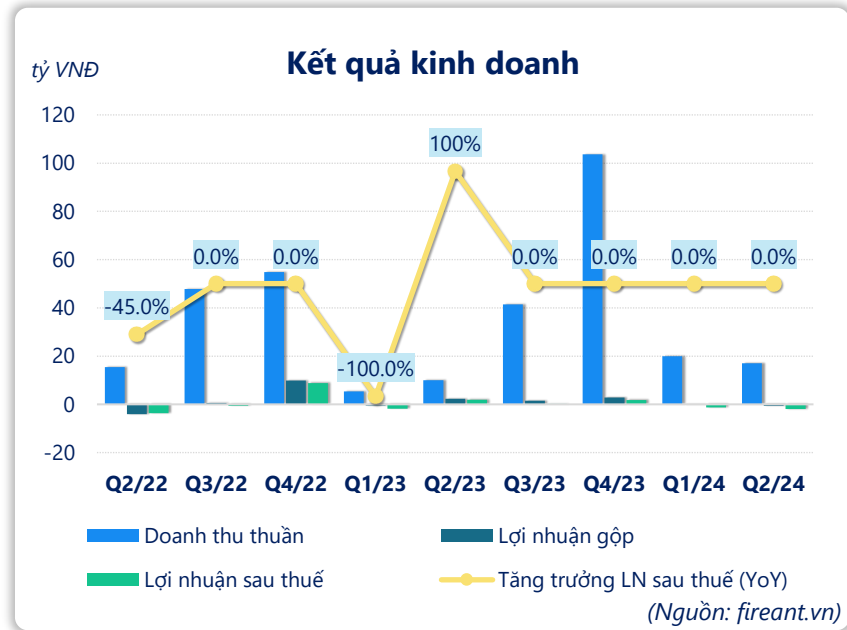


Thông tin giao dịch		28/06/2024
Giá hiện tại (VNĐ)		4,400
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		6,800
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		3,700
SL cổ phiếu LH		22,638,165
KLGD BQ 20 phiên (CP)		48,570
% sở hữu nước ngoài		0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		100
P/E		-64.8
EPS		-68

	YTD	1T	3T	6T
HTE	7.3%	-8.3%	-35.3%	10.0%
VNINDEX	10.0%	-2.7%	-3.0%	11.4%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/6/2024	Tại ngày 31/12/2023	Thay đổi
Tổng tài sản	352	348	1.2%
Tài sản ngắn hạn	242	232	4.1%
Tiền và tương đương tiền	21.6	14.7	47.5%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	2.00	17.7	-88.7%
Phải thu ngắn hạn	28.8	66.1	-56.4%
Hàng tồn kho	184	134	37.6%
Tài sản ngắn hạn khác	5.38	0.09	6191%
Tài sản dài hạn	110	115	-4.8%
Phải thu dài hạn	31.3	37.8	-17.2%
Tài sản cố định	55.1	55.3	-0.3%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	22.3	21.2	4.9%
Đầu tư tài chính dài hạn	1.09	1.09	0.0%
Tài sản dài hạn khác	0.18	0.08	132%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	125	118	6.4%
Nợ ngắn hạn	125	117	6.4%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	40.5	40.2	0.7%
Nợ dài hạn	0.12	0.12	0.0%
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	227	230	-1.5%
Vốn chủ sở hữu	227	230	-1.5%
Vốn điều lệ	236	236	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24
Doanh thu thuần	10.0	41.5	104	19.9	17.0
Giá vốn hàng bán	7.70	39.9	101	20.0	17.5
Lợi nhuận gộp	2.34	1.57	2.88	-0.10	-0.56
Doanh thu HĐTC	0.13	0.17	0.37	0.14	0.13
Chi phí TC	0	0	0	-0.01	0
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	1.39	1.75	1.37	1.32	1.60
LN thuần từ HĐKD	1.08	-0.02	1.88	-1.27	-2.03
Lợi nhuận khác	0.81	0.02	-0.15	0	0.03
LN trước thuế	1.89	0.01	1.73	-1.27	-2.00
Lợi nhuận sau thuế	1.89	0.01	1.73	-1.27	-2.00
LNST của CĐ cty mẹ	1.89	0.01	1.73	-1.27	-2.00

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-4.89	2.84	7.72	-11.9	22.5
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	1.27	6.57	-19.6	8.60	-12.1
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	2.61	8.57	-1.00	0	0
Tiền đầu kỳ	10.6	9.60	27.6	14.7	11.3
Lưu chuyển tiền thuần	-1.02	18.0	-12.9	-3.35	10.3
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	9.60	27.6	14.7	11.3	21.6

(Nguồn: fireant.vn)